
Khuyến nghị của Liên Hợp Quốc về
dự thảo luật Chuyển đổi giới tính tại Việt Nam

Dự thảo Luật phiên bản từ tháng 1 năm 2018



UNITED NATIONS
VIET NAM



Chương trình nghị sự Phát triển Bền vững 2030 kêu gọi quan tâm bảo đảm xóa bỏ phân biệt đối xử và để không ai bị bỏ lại phía sau.¹ Điều này đòi hỏi giải quyết tình trạng loại trừ xã hội (social exclusion) mang tính hệ thống đối với những người chuyển giới, người không theo chuẩn giới, người đồng tính nam, đồng tính nữ và song tính- các nhóm dân thường chịu ảnh hưởng của các hình thức phân biệt đối xử đa dạng và đa tầng.

Hơn nữa, nghĩa vụ của các quốc gia là phải bảo vệ các quyền con người của tất cả công dân, không có sự phân biệt đối xử đối với bất kể khuynh hướng tình dục, bản dạng giới nào; các nghĩa vụ này đã được quy định rõ trong luật quốc tế về quyền con người, trong đó có Tuyên ngôn Nhân quyền Phổ quát và các hiệp ước đã được Việt Nam thông qua.² Các cơ quan, tổ chức về nhân quyền kêu gọi các quốc gia cùng giải quyết và xóa bỏ kì thị, phân biệt đối xử dựa trên những lí do kể trên.³ Nhằm hướng dẫn việc thực thi các cam kết quốc tế ràng buộc này, một nhóm chuyên gia độc lập⁴ đã cho ra đời **bộ nguyên tắc Yogyakarta** cung cấp các tiêu chuẩn cốt lõi để giữ vững nghĩa vụ ràng buộc của các quốc gia trong các vấn đề liên quan đến xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới (SOGIE).

Trong Đánh giá định kỳ phổ quát lần thứ hai, Việt Nam cam kết sẽ ban hành luật chống phân biệt đối xử, kể cả những người đồng tính, song tính, chuyển giới và người liên giới tính (LGBTI)⁵, và trong 5 năm vừa qua, Việt Nam đã có những bước đi quan trọng về pháp lý trong việc bảo vệ quyền con người của cộng đồng LGBTI. Luật Hôn nhân và Gia đình (2014) sửa đổi, đã xóa bỏ quy định “cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính”.⁶ Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2015 đã mở rộng việc bảo vệ đối với những người đồng tính và song tính nam và chuyển giới nữ thông qua thừa nhận rằng những người chuyển giới nam và những người chuyển giới nữ có thể là nạn nhân của hiếp dâm.⁷ Quan trọng hơn, Bộ luật Dân sự sửa đổi năm 2015 (điều 37) có hiệu lực từ tháng 01/2017, cho phép các cá nhân đăng ký công dân với giới tính mới.⁸

¹ Thay đổi thể giới: Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững, Lời nói đầu và đoạn 8. <https://sustainabledevelopment.un.org/post2015/transformingourworld>.

² Tuyên ngôn Nhân quyền Phổ quát, Điều 2; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Nghệ thuật. 26; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR), Điều 2 (2); Công ước về quyền trẻ em (CRC), Điều 2 (1). Việc cấm phân biệt đối xử trên cơ sở tình trạng khác, tình trạng khác bao gồm phân biệt đối xử dựa trên bản sắc giới tính hoặc nhận thức giới tính của một người, như đã thấy trong Ủy ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của Liên hợp quốc (CESCR) (2009), Nhận xét chung số 20: Không phân biệt đối xử về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, ngày 2 tháng 7, E / C.12 / GC / 20, đoạn 32; Diễn đàn châu Á Thái Bình Dương của các tổ chức nhân quyền quốc gia và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (2016). Thúc đẩy và bảo vệ quyền con người liên quan đến xu hướng tính dục, bản sắc giới tính và đặc điểm giới tính: Cẩm nang dành cho các tổ chức nhân quyền quốc gia, tr. 130.

³ Ủy ban LHQ về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (CESCR) (2009). Nhận xét chung số 20: Không phân biệt đối xử về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, ngày 2 tháng 7, E / C.12 / GC / 20; Ủy ban LHQ về xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) (2010), Khuyến nghị chung số 28 về Nghĩa vụ cốt lõi của các quốc gia thành viên, 16 tháng 12, CEDAW / C / GC / 28.

⁴ Bao gồm các thẩm phán, các học giả, cựu Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền, Thủ tục đặc biệt của Liên hợp quốc, thành viên của các cơ quan điều ước, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác. Để biết thêm về các nguyên tắc, xem Ủy ban Luật sư Quốc tế (ICJ) (2007) Các nguyên tắc của Yogyakarta - Nguyên tắc áp dụng luật nhân quyền quốc tế liên quan đến xu hướng tính dục và bản dạng giới. Vui lòng xem thêm Nguyên tắc Yogyakarta (YP+10, 2017, <https://yogyakartaprinciples.org/principles-en/yp10/>).

⁵ Bằng cách chấp nhận khuyến nghị cho “Ban hành một đạo luật để chống lại sự phân biệt đối xử nhằm đảm bảo sự bình đẳng của mọi công dân, bất kể xu hướng tính dục và bản dạng giới tính của họ.” Hội đồng Nhân quyền, A / HRC / 26/6, đoạn 143.88.

⁶ Luật Hôn nhân và Gia đình (2014), Số 52/2014 / QH13. Điều 8. Xin lưu ý rằng mặc dù hôn nhân giữa những người cùng giới không bị cấm nữa, nhưng luật pháp rõ ràng không công nhận những cuộc hôn nhân như vậy.

⁷ Không có ngôn ngữ xác định giới nào được sử dụng trong Bộ luật Hình sự 1999 hoặc Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi về tội hiếp dâm. Sự thay đổi đáng kể là bản sửa đổi năm 2015 đã mở rộng phạm vi hiếp dâm để bao gồm ‘các hoạt động tình dục khác’, ngoài ‘quan hệ tình dục’ trong Điều 141. Bộ luật hình sự (2015), số 100/2015 / QH13.

⁸ Bộ luật Dân sự (2015), số 91/2015 / QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực vào tháng 1 năm 2017. Bộ luật Dân sự có hai điều về xác định lại giới tính (Điều 36) và thay đổi giới tính (Điều 37). Điều 36 được áp dụng cho những người sinh ra với sự kết

Việc cho phép thay đổi giới tính hợp pháp là rất quan trọng, vì đăng ký dân sự là một yêu cầu chính để tiếp cận các dịch vụ cơ bản, kể cả các hỗ trợ của Chính phủ và chăm sóc sức khỏe. Nếu đăng ký dân sự không trùng khớp với biểu hiện giới, những người chuyển giới có thể bị đặt câu hỏi mang tính xâm phạm đến đời sống riêng tư, ngăn cản họ tiếp cận các dịch vụ xã hội và y tế cần thiết. Ngoài ra, họ phải đối mặt với những khó khăn và tình trạng phân biệt đối xử liên quan đến việc làm, nhà ở và đi lại, vì giới tính trên chứng minh thư không thể hiện bản dạng giới của họ. Cho dù vẫn chưa có thống kê chính thức về số lượng người tại Việt Nam hiện đang có bản dạng giới khác với giới tính được chỉ định khi sinh, nhưng dự kiến con số này lên tới đến vài trăm ngàn người.⁹

Mặc dù đã có tiến bộ, nhưng người chuyển giới tại Việt Nam vẫn gặp phải những khó khăn đáng kể, do chưa có nghị định hay hướng dẫn cụ thể nào trong việc thực thi các quy định mới của Bộ luật Dân sự sửa đổi. Điều này khiến những người chuyển giới trở nên dễ bị tổn thương và bị đẩy ra bên lề của xã hội, phải đối mặt với kỳ thị và phân biệt đối xử trong việc tiếp cận công lý, an sinh xã hội, các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở và việc làm bền vững.¹⁰

Trong bối cảnh đó, Bộ Y tế đã soạn thảo Luật Chuyển đổi Giới tính để thực thi bộ luật Dân sự với mục đích rõ ràng nhằm tôn trọng và đảm bảo các quyền của những người chuyển giới, mong muốn có can thiệp y học.¹¹ Dự thảo luật bao gồm các điều kiện liên quan tới công nhận giới tính hợp pháp và tiếp cận tới các dịch vụ y tế liên quan tới định giới, điều cực kỳ quan trọng nhằm bảo vệ các quyền của những người chuyển giới, có mong muốn được chuyển đổi giới tính, tiếp cận được các dịch vụ can thiệp y tế và chuyển đổi giới tính hợp pháp.¹²

Cam kết của Chính phủ được thể hiện trong việc xây dựng Luật Chuyển đổi giới tính cần được đánh giá cao, vì đây thực sự là một sự nỗ lực to lớn nhằm thực hiện bộ Luật Dân sự sửa đổi và cung cấp các biện pháp can thiệp y học tiêu chuẩn cho những người chuyển giới có nguyện vọng thực hiện can thiệp để thay đổi cơ thể. Các dịch vụ can thiệp y tế được đề cập trong dự thảo luật là những nhu cầu rõ ràng từ chính cộng đồng người chuyển giới, tuy nhiên, những dịch vụ này hiện chưa có tại các cơ sở y tế của Việt Nam, khiến cho những người có nhu cầu, phải tìm tới các dịch vụ không an toàn.¹³ Hơn nữa, việc cởi mở, rộng rãi của Bộ Y Tế trong việc tổ chức các cuộc

hợp của các đặc điểm sinh học nam và nữ (liên giới tính) và Điều 37 được áp dụng cho những người muốn thay đổi giới tính được chỉ định khi sinh (Chuyển giới). Vui lòng xem Điều 37 (Xác định lại giới tính) “Việc xác định lại giới tính sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật. Mỗi người chuyển giới có quyền và nghĩa vụ nộp đơn xin thay đổi các vấn đề dân sự theo quy định của pháp luật về các vấn đề dân sự và có các quyền cá nhân phù hợp với giới tính được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và các luật liên quan.” Bộ luật Dân sự không yêu cầu phẫu thuật xác định lại giới tính hoặc điều trị để thay đổi sự công nhận giới tính hợp pháp, vì từ ngữ “thay đổi” có thể được hiểu rất rộng.

⁹ Cơ quan phòng chống HIV / AIDS (VAAC) của Việt Nam, thuộc Bộ Y tế sẽ tiến hành, với sự hỗ trợ của UNAIDS và GFATM, ước tính quy mô dân số của người chuyển giới ở Việt Nam vào năm 2019. Ở châu Á và Thái Bình Dương, ước tính có là 9 đến 9,5 triệu người chuyển giới (0,3% dân số trưởng thành). Dự án chính sách y tế, Mạng lưới chuyển giới châu Á Thái Bình Dương, Chương trình phát triển Liên hợp quốc. 2015. Kế hoạch chi tiết cho việc cung cấp dịch vụ chăm sóc toàn diện cho người chuyển giới và cộng đồng người chuyển giới. Washington, DC: Nhóm tương lai, Dự án chính sách y tế.

¹⁰ Một nghiên cứu trước đây cho thấy những người chuyển giới đang phải chịu sự phân biệt đối xử tồi tệ hơn những người đồng tính và song tính. Viện nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE) (2015), *Có phải vì tôi là LGBT?: Phân biệt đối xử về định hướng tình dục và bản sắc giới ở Việt Nam*, trang 62.

¹¹ Dự thảo Luật ngày 15 tháng 1 năm 2018, Điều 3 (4). Bản dịch tiếng Anh trong hồ sơ của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam.

¹² Các tài liệu hướng dẫn thêm về đăng ký dân sự cho những người đã trải qua các can thiệp y tế để xác định lại giới tính sẽ cần được cung cấp bởi Bộ Tư pháp, Điều 23 (3) của Dự thảo Luật.

¹³ Xem ví dụ, Hương Thu Nguyen (2019), “Từ tiêm silicon và hoóc môn đến phẫu thuật xác định lại giới tính: con đường bấp bênh để trở thành nữ diễn viên tang lễ chuyển giới tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam”, *Văn hóa, Sức khỏe & Tình dục*, tr 11.

tham vấn với sự tham dự của cả cộng đồng người chuyển giới cần được ghi nhận và khuyến khích tiếp tục thực hiện.

Việc xây dựng bộ Luật Chuyển đổi giới tính của Việt Nam phù hợp với luật pháp và các tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo rằng người chuyển giới là thành viên bình đẳng trong xã hội và được pháp luật bảo vệ tránh khỏi các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử; điều tối quan trọng là không người dân nào bị phân biệt đối xử vì biểu hiện hay bản dạng giới họ.

Một mặt, thừa nhận việc xây dựng Dự thảo Luật là một bước tiến quan trọng để đảm bảo các quyền của người chuyển giới, cũng như thúc đẩy tiến bộ của một số lĩnh vực khác, Liên Hợp Quốc tại Việt Nam xin được nêu ra một số lĩnh vực chủ chốt, Dự thảo Luật hiện tại (bản ngày 15/01/2018) nên được nhấn mạnh hơn:

1. Phạm vi của dự thảo luật:

Dự thảo luật hiện tại đang chỉ bao gồm những người chuyển giới đang có nguyện vọng can thiệp y tế, đó là những người chuyển đổi giới tính.¹⁴ Theo đó, việc công nhận chuyển giới, tạo cơ sở cho thừa nhận giới tính hợp pháp, như hộ tịch, chỉ cho phép đối với những người trải qua can thiệp y tế dưới hình thức hoặc điều trị nội tiết tố trong vòng 2 năm hoặc điều trị nội tiết tố và phẫu thuật (Điều 6, 8, 17).¹⁵ Sau khi thay đổi giới tính hợp pháp, họ được yêu cầu tiếp tục điều trị nội tiết tố, trừ khi các liệu trình này ảnh hưởng tới sức khỏe của họ hoặc trong trường hợp "bất khả kháng khác" (Điều 15(4)).¹⁶ Hơn nữa, một "giới tính hoàn chỉnh về mặt sinh học"¹⁷ là điều bắt buộc. (Điều 7(1)).

Cụm từ can thiệp y học được định nghĩa bao gồm việc can thiệp một phần hoặc toàn bộ từ việc điều trị nội tiết tố đến phẫu thuật ngực hoặc cơ quan sinh dục (Điều 2(5)). Định nghĩa này vẫn chưa làm rõ được rằng liệu can thiệp y học đề cập đến việc can thiệp trọn vẹn hay chỉ bao gồm các can thiệp liên tục từ điều trị nội tiết tố cho đến phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục. Trong bất kỳ trường hợp nào, sẽ có nhiều can thiệp y tế học khác nhau nhằm hoàn thiện một phần hoặc toàn bộ quá trình chuyển giới về mặt sinh học,¹⁸ và với tiến bộ của y tế, dự đoán sẽ có nhiều can thiệp hơn. Vì vậy, cần phải ghi rõ trong Dự thảo là các can thiệp y học không chỉ giới hạn như được đề cập trong Dự thảo.

¹⁴ **Chuyển đổi giới tính (transsexual)** là "một thuật ngữ có thể được sử dụng để mô tả một người đã thay đổi hoặc đang trong quá trình chuyển đổi, giới tính vật lý của họ để phù hợp với bản sắc giới tính của họ." Đề xuất định nghĩa, Vụ Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc, Phòng Thống kê, Cuộc họp của nhóm chuyên gia về phân loại thống kê quốc tế New York, 19-22 tháng 5 năm 2015, ESA / STAT / AC.289 / Bk.2, ngày 18 tháng 3 năm 2015, tr. 10 (<https://unstats.un.org/unsd/classifying/expergroup/eegm2015/ac289-Bk2.PDF>).

¹⁵ Ngoại trừ khi trải qua phẫu thuật ngực từ nữ sang nam (Điều 8 (2)).

¹⁶ Không rõ nguyên nhân sẽ tạo thành một sự kiện bất khả kháng theo nghĩa này.

¹⁷ Thuật ngữ được định nghĩa trong Dự thảo Luật, Điều 2 (2), như là "giới tính của một người được xác định là nam hay nữ bằng cách hoàn thành các cơ quan sinh sản và nhiễm sắc thể".

¹⁸ Chẳng hạn như cắt tử cung ("một thủ thuật phẫu thuật để cắt bỏ tử cung (<https://www.nhs.uk/conditions/hysterectomy/>)), oophorectomies ("một thủ tục phẫu thuật để loại bỏ một hoặc cả hai buồng trứng của phụ nữ." <https://www.medicalnewstoday.com/articles/320555.php>) hoặc chondrolaryngoplasties ("một thủ thuật để giảm kích thước yết hầu trên cổ phụ nữ chuyển giới." <https://www.uwhealth.org/reconstructive-surgery/thyroid-cartilage-reduction/51291>).

Tuy nhiên, quan trọng hơn cả, có một sự thật là can thiệp y học, sau đó là việc điều trị nội tiết tố liên tục, cũng như là “giới tính sinh học hoàn chỉnh” đều là những yêu cầu bắt buộc cho việc chuyển đổi giới tính pháp lý. Dự thảo nên bao gồm cả những người chuyển giới¹⁹ không mong muốn có can thiệp y học, và người liên giới tính²⁰ tự xác định là chuyển giới. Quá trình định giới là một quá trình độc lập và cá nhân, việc quyết định quá trình nào là cần thiết và như mong muốn sẽ khác nhau tùy vào mỗi người chuyển giới. Một số có thể mong muốn có các can thiệp y học như một phần của quá trình chuyển giới trong khi một số khác có thể cảm thấy không mong muốn hoặc thấy những can thiệp này là không cần thiết vì, ví dụ, chỉ cần chuyển đổi nhận thức trong xã hội²¹ là đủ. Thêm nữa, một số người liên giới tính có thể tự xác định là người chuyển giới và có mong muốn được đổi giới tính pháp lý của họ, và vì thế không nên bị bỏ ngoài lề đối với các dịch vụ và quyền được bảo vệ trong dự thảo.

Việc đưa các thủ tục y khoa vào như một *lựa chọn* dành cho những người đang có nguyện vọng thay đổi giới tính pháp lý là một bước đi rất quan trọng và cần được khuyến khích, và những nỗ lực này nên được hiện thực hoá để giúp các thủ tục can thiệp y học này trở nên an toàn, chi phí phải chăng và dễ tiếp cận. Tuy nhiên, việc đưa nó vào như một *yêu cầu bắt buộc*, kể cả những người không có nhu cầu và cảm thấy không cần thiết, gây nên hạn chế quyền được công nhận bản dạng giới của người chuyển giới, từ đó hạn chế một trong những khía cạnh cơ bản nhất về quyền tự quyết, tự nhận thức, phẩm giá và quyền tự do. Với những quyết định thay đổi cả cuộc đời như vậy, chúng ta nên công nhận rằng không có một lựa chọn nào mà áp dụng với tất cả cộng đồng người chuyển giới, và dự thảo cần tôn trọng điều này, bao gồm cả việc cho phép đảo ngược thay đổi giới tính pháp lý.

Về vấn đề này, cũng cần lưu ý rằng việc can thiệp y học không phải là không có rủi ro về sức khoẻ, việc điều trị nội tiết tố với oestrogen/testosterone có thể khiến những người chuyển giới bị vô sinh vĩnh viễn.²² Do đó, các can thiệp y học chỉ nên được thực hiện sau khi có được sự chấp thuận rõ ràng, không ràng buộc và được thông báo đầy đủ thông tin. Yêu cầu can thiệp y học buộc người chuyển giới phải lựa chọn giữa việc thực hiện các can thiệp y học không mong muốn với những hiểm hoạ sức khoẻ nghiêm trọng, bao gồm cả triệt sản và việc được công nhận hợp pháp theo bản dạng giới của họ. Những yêu cầu như vậy không phù hợp với các tiêu chuẩn về quyền con người; những tiêu chuẩn này chỉ ra rằng các quốc gia cần “Đảm bảo sẽ không có các điều kiện yêu cầu nào, chẳng hạn như bắt buộc can thiệp y học hoặc can thiệp tâm lý, chẩn đoán tâm thần, giới hạn độ tuổi, tình trạng kinh tế, sức khoẻ, hôn nhân hoặc tình trạng nhân thân gia đình, hay bất kỳ ý

¹⁹ Thuật ngữ **người chuyển giới** được sử dụng để mô tả những người có ý thức về bản sắc giới tính không tương ứng với giới tính của họ khi sinh. <http://www.th.undp.org/content/dam/thailand/docs/legal-gender-recognition-in-thailand-2018.pdf>.

²⁰ “Những **người liên giới tính** được sinh ra với các đặc điểm giới tính (bao gồm cả bộ phận sinh dục, tuyến sinh dục và kiểu nhiễm sắc thể) không thuộc các quan niệm nhị phân điển hình của cơ thể nam hoặc nữ. Liên giới tính là một thuật ngữ bao trùm dùng để mô tả một loạt các biến thể cơ thể tự nhiên. Trong một số trường hợp, các đặc điểm liên giới tính có thể nhìn thấy khi sinh trong khi ở những người khác, chúng không rõ ràng cho đến khi dậy thì. Một số biến thể của nhiễm sắc thể có thể không rõ ràng về mặt vật lý. Việc một người là người liên giới tính liên quan đến đặc điểm giới tính sinh học, và không liên quan đến khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới. Một người liên giới tính có thể là người dị tính, đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính hoặc vô tính, và có thể xác định là nữ, nam, cả hai hoặc không là nam hay nữ.” <http://www.th.undp.org/content/dam/thailand/docs/legal-gender-recognition-in-thailand-2018.pdf>.

²¹ Chẳng hạn như thay đổi tên, cách họ ăn mặc hoặc đại từ nhân xưng mà họ chọn.

²² Về những rủi ro liên quan đến liệu pháp hormone nam tính, xem ví dụ <https://www.mayoclinic.org/tests-procedures/ftm-hormone-therapy/about/pac-20385099>, trên testosterone, xem ví dụ https://apps.carleton.edu/campus/gsc/assets/hormones_FTM.pdf, trang 8 và đối với estrogen, xem ví dụ <https://transcare.ucsf.edu/article/information-estrogen-hormone-therapy>.

kiến của bên thứ ba nào khác, là bắt buộc trước khi được thay đổi tên, giới hay giới tính hợp pháp”.²³

Bằng việc nhấn mạnh sự can thiệp y học và yêu cầu một “giới tính sinh học hoàn chỉnh”, không chỉ những người chuyển giới mà cả những người liên giới tính tự xác định là chuyển giới đều không được bao gồm trong phạm vi của bản Dự thảo, khiến cho họ bị đẩy ra ngoài và không được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo vệ từ Dự thảo Luật đang đề cập tới.

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam khuyến nghị:

- A) Phạm vi của luật cần được mở rộng để bao gồm cả những người chuyển giới không có mong muốn có can thiệp y học hoặc chỉ muốn thực hiện một phần các can thiệp y học cũng như những người liên giới tính tự xác định là chuyển giới, và cần làm rõ rằng quyền chuyển đổi giới tính hợp pháp là có thể đảo ngược.**
- B) Người chuyển giới được định nghĩa là “người có nhận thức về bản dạng giới không trùng với giới tính sinh học từ khi sinh ra”.**
- C) Chuyển Đổi Giới Tính trong điều 2(1) không gắn với việc can thiệp y khoa hoặc giới tính sinh học hoàn chỉnh, được định nghĩa là “quá trình mà nhiều người chuyển giới, nhưng không phải là tất cả, trải qua để được sống đúng với bản dạng giới của họ. Quá trình này có thể bao gồm thay đổi thể hiện giới bên ngoài (như tên, phong cách ăn mặc và kiểu tóc). Quá trình chuyển giới cũng có thể bao gồm các can thiệp y học nhằm điều chỉnh giải phẫu cơ thể cho phù hợp với bản dạng giới của họ” để giúp cho tất cả những người chuyển giới, kể cả những người liên giới tính có thể thay đổi giới tính hợp pháp của họ.**
- D) Tất cả các phần tham chiếu trong Dự thảo về các yêu cầu liên quan đến can thiệp y học hoặc giới tính sinh học hoàn chỉnh trước khi có thể chuyển giới và thay đổi giới tính hợp pháp cần được loại bỏ, bao gồm cả việc yêu cầu tiếp tục điều trị nội tiết tố sau khi đã chuyển đổi danh giới tính hợp pháp.**
- E) Can thiệp Y học để chuyển đổi giới tính được định nghĩa trong điều 2(5) là, “Bất kỳ can thiệp nào về sức khỏe, phẫu thuật hay y sinh mà người chuyển giới có thể thực hiện để cơ thể của họ trùng khớp với bản dạng giới. Điều này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn việc có thể tiếp cận các dịch vụ tư vấn hỗ trợ, liệu pháp điều trị nội tiết tố, và các phẫu thuật khác”.²⁴ Các điều khoản theo sau nên được điều chỉnh phù hợp với điều khoản này.**
- F) Bản dạng giới được định nghĩa tại điều 2(3) là “người có nhận thức sâu sắc về bản dạng giới có thể là nam giới, nữ giới, người không theo chuẩn giới”.**

²³ Yogyakarta Principles + 10, Nguyên tắc số 31.

²⁴ Xem UNDP & APTN (2017). Công nhận giới tính pháp lý: Đánh giá chính sách và pháp lý đa quốc gia ở châu Á, tr. 17, http://www.asia-pacific.undp.org/content/dam/rbap/docs/Research%20&%20Publications/hiv_aids/rbap-hhd-2017-legal-gender-recognition.pdf.

- G) Thể hiện giới được đề cập trong Dự thảo Luật với định nghĩa là “Cách mà họ thể hiện bản dạng giới của họ qua các hành động, cử chỉ và hình thức bên ngoài”.²⁵**
- H) Thuật ngữ Giới tính sinh học hoàn chỉnh nên được thay thế bằng “Giới tính định danh từ lúc sinh ra”, và thuật ngữ giới tính nên được định nghĩa là “những đặc điểm sinh học và thể chất khác nhau được sử dụng để phân loại con người mang giới tính nam hay nữ, có thể bao gồm cơ quan sinh sản, mô hình nhiễm sắc thể và nội tiết tố”.**

²⁵ Thể hiện giới có thể là bất kỳ sự kết hợp của nam tính, nữ tính và cả hai tính một lúc. Đối với nhiều người, sự thể hiện giới của họ tồn tại song song với những ý tưởng mà xã hội chúng ta cho là phù hợp với giới tính của họ. Đối với những người khác thì không. Những người có biểu hiện giới không trùng khớp với các chuẩn mực và kỳ vọng của xã hội, chẳng hạn như nam giới được coi là ‘nữ tính’ và phụ nữ được coi là ‘nam tính’ thường phải đối mặt với các biện pháp trừng phạt khắc nghiệt, bao gồm bạo lực về thể xác, tình dục và tâm lý và bắt nạt. Thể hiện giới của một người không phải lúc nào cũng liên quan giới tính sinh học, bản dạng giới hoặc khuynh hướng tính dục của một người. Theo UN Free & Equal (<https://www.unfe.org/definitions/>).

2. Bệnh lý hóa và quyền tự quyết

Theo quy định của Dự thảo hiện hành, người đề nghị chỉ có thể điều trị nội tiết tố sinh dục để chuyển giới nếu được các chuyên gia y tế nhân diện là có bản dạng giới khác giới tính lúc sinh ra (**Điều 14**)²⁶. Điều này đồng nghĩa với việc bản dạng giới của chính người chuyển giới không đủ làm cơ sở để quyết định giới tính pháp lý của họ. Thay vào đó, quyết định này lại phụ thuộc vào các chuyên gia y tế. Cách làm như vậy sẽ khiến cho người chuyển giới phải chịu áp lực để “chúng mình” bản dạng giới của mình với các chuyên gia y tế trong khi đó những chuyên gia này có thể không thực sự hiểu bản chất của các vấn đề liên quan đến chuyển giới hay những trải nghiệm của người chuyển giới.

Việc yêu cầu các can thiệp và xác định y học về bản dạng giới là cơ sở của quá trình chuyển giới, làm tăng thêm tính bệnh lý hóa trong việc chuyển giới, có nghĩa là coi sự khác biệt về giới tính khi sinh ra và bản dạng giới như một căn bệnh cần phải chữa trị. Điều này tương phản với bộ nguyên tắc Yogyakarta, trong đó quy định rằng: “Bất kể sự phân loại nào, khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của cá nhân không phải là căn bệnh, và sẽ không phải bị xử lý, điều trị hoặc che giấu.”²⁷ *Việc bệnh lý hóa* tạo ra một môi trường phân biệt và kì thị đối với những người có mong muốn, thực hiện hoặc đã thực hiện quá trình chuyển giới. Điều này phủ nhận quyền tự do và tự quyết của người chuyển giới (tầm quan trọng của hai quyền này đã được nhấn mạnh trong Dự thảo Luật (**Điều 3, khoản 1**))²⁸ và là nguồn gốc sâu xa của bạo lực, phân biệt đối xử và định kiến đối với người chuyển giới.²⁹

Vì vậy, lời kêu gọi quốc tế về xóa bỏ việc bệnh lý hóa bản dạng giới và loại bỏ các chẩn đoán y học và can thiệp y học như các điều kiện tiên quyết cho việc thay đổi giới tính pháp lý đang ngày càng lan rộng. Một số các chuyên gia về nhân quyền đã chú ý tới tác hại nghiêm trọng của việc biến vấn đề bản dạng của người chuyển giới thành chứng bệnh,³⁰ và nhấn mạnh nhu cầu “đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ y tế cho người chuyển giới dựa trên sự đồng ý chính thức; không phải chịu định kiến, bệnh lý hóa và phân biệt đối xử; bao gồm cả trong quá trình thực hiện chuyển giới.”³¹

Được ban hành bởi Tổ chức Y tế Thế giới và sử dụng bởi hệ thống y tế công cộng trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam, Phân loại Quốc tế về bệnh tật và vấn đề liên quan đến sức khỏe gần

²⁶ Điều 14 khoản 3 của Dự thảo luật yêu cầu theo dõi trong khoảng thời gian hơn 6 tháng

²⁷ Nguyên tắc 18 của Yogyakarta

²⁸ Điều 3 khoản 1 quy định một nguyên tắc tối thiểu của luật chuyển đổi giới là đảm bảo cho người chuyển giới được sống thật với giới tính mà họ mong muốn (đây cũng là trọng tâm của Liên Hiệp Quốc)

²⁹ Bệnh lý hóa không chỉ gây hại cho người chuyển giới mà còn người đồng tính nữ, đồng tính nam và lưỡng tính. Ví dụ như: Cao Ủy nhân quyền Liên Hiệp Quốc, “Bệnh lý hóa: Đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính hoặc/ và chuyển giới không phải là một căn bệnh”, Tuyên bố vào ngày Quốc tế chống kì thị đồng tính, chuyển giới và lưỡng tính, 16/05/2016. Chi tiết xem tại: <https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=19956&LangID=E>

³⁰ Hội đồng nhân quyền, Phần 35, từ ngày 6-23/06/2017, điều 3, Thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền, quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, bao gồm cả quyền được phát triển, Báo cáo của điều tra viên đặc biệt về quyền tị nạn hưởng các tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người, Ghi chép lại bởi Tổng thư ký, A/HRC/35/21, đoạn 48.

³¹ Cao Ủy nhân quyền Liên Hiệp Quốc, “Bệnh lý hóa: Đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính hoặc/ và chuyển giới không phải là một căn bệnh”, Tuyên bố vào ngày Quốc tế chống kì thị đồng tính, chuyển giới và lưỡng tính, 16/05/2016. Chi tiết xem tại:

<https://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=19956&LangID>

đây đã được sửa đổi, thông qua việc loại bỏ sự không trùng khớp về giới ra khỏi danh sách các rối loạn tâm lý.³²

Hưởng ứng phong trào toàn cầu về xóa bỏ việc bệnh lý hóa và hướng đến **quyền tự quyết**, một số quốc gia gần đây đã thông qua luật công nhận giới tính, trong đó cho phép người chuyển giới được tự xác định bản dạng giới của mình một cách hợp pháp mà không yêu cầu bất cứ chẩn đoán y học, phẫu thuật hay điều trị nội tiết nào.³³ Chẳng hạn như, theo luật bản dạng giới được Argentina ban hành năm 2012: Để được công nhận bản dạng giới của mình một cách hợp pháp, “người chuyển giới không cần thiết phải chứng minh rằng họ đã trải qua quá trình chuyển đổi cơ quan sinh dục toàn phần hay một phần, điều trị nội tiết hay các điều trị tâm lý và y học khác trong tất cả các trường hợp.”³⁴ Một ví dụ khác là Pakistan, nơi đã ban hành luật vào năm 2018 quy định rằng: “Người chuyển giới có quyền được công nhận bản dạng giới do chính bản thân họ tự nhận thức [...]”³⁵

Khi người chuyển giới được tự do và tự nguyện thực hiện các can thiệp y học, trước khi cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe về chuyển giới, các chuyên gia về tâm thần và các bác sĩ tâm lý lâm sàng có chuyên môn về vấn đề sức khỏe tâm lý và chuyển đổi giới tính nên thảo luận và tư vấn với người chuyển giới cả trước, trong và sau can thiệp y học để đảm bảo phương pháp tiếp cận tập trung vào người được điều trị. Theo đó, **điều 23, khoản 2(d)** của Dự thảo luật đã quy định rằng, trách nhiệm của Bộ Y tế là tổ chức đào tạo tập huấn cho các bác sĩ tâm lý để hỗ trợ tư vấn tâm lý cho người đề nghị chuyển giới. Tuy nhiên, hình thức hỗ trợ này cần được phân biệt với các đánh giá tâm lý về bản dạng giới không cần thiết.

Tự nhận diện giới tính dựa trên sự đồng ý chính thức nên được nêu rõ như tiêu chí chính để xác định bản dạng giới của một người trong Dự thảo Luật và loại bỏ vai trò “kiểm soát” của các nhân viên y tế. Theo đó, các tiêu chí như là việc một người thích thú với các hoạt động điển hình của giới tính khác giới tính của mình, được quy định tại Dự thảo luật (**điều 14**), là những điều kiện không cần thiết và không đủ cơ sở để quyết định bản dạng giới của một người.

Dự thảo hiện hành nghiêm cấm các hành vi cản trở, gây khó khăn đối với can thiệp y học để định giới (**điều 5, khoản 2**). Tuy nhiên, trong khi Luật về Hôn nhân và Gia đình ban hành năm 2014 định nghĩa các hành vi cản trở kết hôn và ly hôn (điều 3, khoản 10) thì Dự thảo Luật lại không nêu ra định nghĩa về các hành vi cản trở việc chuyển giới, và cũng không nêu ra cách thức xử phạt hình sự hay hành chính với các hành vi cản trở này. Chính vì vậy, Dự thảo luật cần phải làm rõ rằng người chuyển giới được hưởng *tất cả* các quyền giống với quyền của bất cứ công dân nào tại Việt Nam. Mặt khác, việc chỉ nêu ra một vài quyền mà người chuyển giới được hưởng giống với những người khác sẽ mang đến cảm nhận sai lệch rằng người chuyển giới có ít quyền hơn các công dân khác.

³² Theo Tổ chức Y tế thế giới. <http://www.who.int/health-topics/international-classification-of-diseases>.

³³ Điển hình là Argentina, Đan Mạch, Malta, Ireland, và Na Uy. Tham khảo tại UNDP, MSDHS (tháng 5 năm 2018). Công nhận giới tính hợp pháp ở Thái Lan: Rà soát chính sách và pháp luật, trang 58. (<http://www.th.undp.org/content/dam/thailand/docs/legal-gender-recognition-in-thailand-2018.pdf>).

³⁴ Điều 4, Luật Bình đẳng giới, bản dịch không chính thức:

<https://www.tgeu.org/sites/default/files/Argentina%20-%20Gender%20Identity%20Law%20ENG.pdf>.

³⁵ Dự thảo luật bảo vệ, giúp đỡ và khôi phục quyền của người chuyển giới, phúc lợi, các vấn đề liên quan và có khả năng xảy ra, điều 3 khoản 1. http://www.na.gov.pk/uploads/documents/1526547582_234.pdf.

Đối với những người đã trải qua các can thiệp y học, Dự thảo Luật đã đưa ra một quy trình để công nhận hoạt động can thiệp này nhằm cho phép thay đổi giới tính pháp lý của họ. Tuy nhiên, quy trình này còn nhiều hạn chế vì yêu cầu các thiệp y học phải được công nhận trong vòng 1 năm kể từ khi luật có hiệu lực.³⁶ Hơn nữa, quy trình này chưa rõ ràng (ví dụ như chưa nêu ra các tài liệu cần thiết, hay liệu các điều trị nội tiết của người chuyển giới sẽ được chấp nhận).

Trong trường hợp bệnh viện từ chối cấp giấy chứng nhận về can thiệp y học để chuyển giới hoặc không thể thực hiện việc điều trị nội tiết hay phẫu thuật cho người đề nghị, Dự thảo luật yêu cầu bệnh viện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (**điều 9, khoản 2(c) điều 10, khoản 2(c); điều 17 khoản 3**). Tuy nhiên, Dự thảo luật không bao gồm quyền, thủ tục kháng nghị hay các cách thức kiểm tra thay thế nếu người đề nghị bị từ chối hoặc được bồi thường trong trường hợp vi phạm quyền lợi của người đề nghị. Hơn nữa, dù hành vi tiết lộ các thông tin cá nhân của người đề nghị bị nghiêm cấm, không có điều khoản nào quy định rõ ràng ai là người được phép tiếp cận các thông tin đó.

Về phương diện giải trình và bồi thường, những người mong muốn chuyển giới cần được tiếp cận với những cơ chế và quy trình giải trình rõ ràng trong vấn đề bồi thường. Những cơ chế và quy trình này đáng lẽ ra nên được nêu rõ trong Dự thảo Luật. Do vậy, Dự thảo Luật nên: i) nêu rõ các lý do mà cơ sở y tế có thể sẽ sử dụng để từ chối cấp chứng nhận can thiệp y học hoặc thực hiện can thiệp y học, ii) quy định cơ chế kháng nghị trong trường hợp các cơ sở y học từ chối cấp chứng nhận can thiệp y học hoặc thực hiện can thiệp y học (chỉ định người chịu trách nhiệm về cơ chế kháng nghị này), iii) làm rõ quy trình khiếu nại và bồi thường trong trường hợp quyền của người chuyển giới bị vi phạm (ví dụ như cản trở can thiệp y học, tiết lộ thông tin cá nhân của người chuyển giới,...).

Dự thảo Luật nghiêm cấm lợi dụng việc chuyển giới để trốn tránh các nghĩa vụ pháp luật. (**Điều 5, khoản 7**). Cần lưu ý rằng việc thực hiện chuyển giới không phải là quyết định dễ dàng và không xóa bỏ các trách nhiệm pháp lý. Do vậy, việc cho rằng chuyển đổi giới tính dẫn tới những hành vi lạm dụng vi pháp là không có cơ sở.³⁷

Dựa trên các điều kiện trong việc can thiệp và xác định y học về bản dạng giới của Dự thảo Luật, hệ thống chăm sóc sức khỏe đóng một vai trò cấp thiết để đảm bảo người chuyển giới được hưởng chế độ chăm sóc phù hợp và đầy đủ. Để làm được điều này, một số vấn đề cần được giải quyết, bao gồm: i) trang bị kiến thức về các vấn đề chuyển giới cần thiết cho những người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe,³⁸ (ii) đảm bảo các chương trình mang tính nhạy cảm giới tại các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính, iii) tăng cường các cách thức giảm thiểu kì thị và phân biệt đối xử tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe,³⁹ iv) đảm bảo người chuyển giới có quyền tiếp cận các cơ sở và dịch vụ sức khỏe với

³⁶ Kết quả thì chưa rõ ràng đối với những người không thể có các can thiệp y học chuyển đổi giới tính được công nhận trong vòng 1 năm kể từ khi luật có hiệu lực, điều 24 của Dự thảo luật.

³⁷ Trang 60, <https://tgeu.org/wp-content/uploads/2015/02/TGEU-Legal-Gender-Recognition-Toolkit.pdf>.

³⁸ Dự thảo luật chuyển đổi giới tính đã đề cập đến vấn đề này tại điều 23, khoản 2(c), mặc dù không làm rõ người tiếp nhận thông tin

³⁹ Điển hình là chỉ định của Bộ y tế về đẩy mạnh việc giảm thiểu các hành vi kì thị và phân biệt đối xử đối với HIV tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe (tham khảo tại Số: 10/CT-BYT, 26/12/2017)

chi phí hợp lý, và v) giám sát các hành vi kì thị và phân biệt đối xử khi tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đưa ra các khuyến nghị sau:

- I) Điều chỉnh Điều 14 để đảm bảo rằng việc xác định bản dạng giới chỉ dựa vào bản dạng giới do bản thân người đề nghị tự nhận thức chứ không dựa vào các chẩn đoán y học hoặc đánh giá của các bác sĩ tâm lý. Do đó, tất cả các điều khoản liên quan đến đánh giá y học của bản dạng giới nên được điều chỉnh để phù hợp với tiêu chí duy nhất là bản dạng giới do bản thân người đề nghị tự nhận thức.
- J) Xây dựng và điều chỉnh các chỉ dẫn chữa bệnh trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người chuyển giới để đáp ứng với nhu cầu của từng nhóm người chuyển giới theo như các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền và dựa trên các chỉ dẫn quốc tế của Hiệp hội Chuyên gia Sức khỏe Chuyển giới Thế giới (WPATH)⁴⁰ cũng như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).⁴¹ Nên tham khảo thêm các chỉ dẫn khu vực từ Hướng dẫn tổng thể chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người chuyển giới và cộng đồng chuyển giới tại châu Á Thái Bình Dương.⁴²
- K) Đảm bảo các chuyên gia về sức khỏe có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nói chung và các dịch vụ chuyển giới đặc thù nói riêng cho người chuyển giới, thông qua việc lồng ghép các kỹ năng chuyên môn và hiểu biết về văn hóa vào giảng dạy y học và các lớp đào tạo tại chức dành cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe cũng như tập trung vào các kỹ năng cần thiết chứ không phải thời gian làm dịch vụ, độ thâm niên hay chức vụ.
- L) Người chuyển giới có quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chuyển đổi giới tính với chi phí hợp lý. Để làm được như vậy, các hệ thống chăm sóc sức khỏe công cộng, hệ thống bảo hiểm sức khỏe công cộng hoặc tư nhân phải loại bỏ phân biệt đối xử, bệnh lý hóa hoặc định kiến đối với bản dạng giới hay cảm nhận của mỗi người.
- M) Có các quy trình bảo vệ quyền riêng tư và sự cho đồng thuận của các cá nhân tiếp cận các dịch vụ chuyển giới; quá trình bồi thường cũng như các chế tài pháp luật cho sự vi phạm quyền cần được làm rõ trong trường hợp người đề nghị bị từ chối hoặc khiêu nại.
- N) Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính nên nêu rõ người chuyển giới có quyền hưởng tất cả các quyền cơ bản giống như tất cả công dân khác của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- O) Điều 24 về giới hạn thời gian đăng kí công nhận đã can thiệp y học chuyển đổi giới tính trước 1 năm kể từ ngày Luật có hiệu lực để thay đổi giới tính hợp pháp của người đề nghị nên được loại bỏ và cần làm rõ các thủ tục và giấy tờ cần thiết để đăng kí công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

⁴⁰ Tham khảo tại Hiệp hội Chuyên gia Sức khỏe Chuyển giới Thế giới, tập 7, Các tiêu chuẩn về chăm sóc tại Việt Nam, https://www.wpath.org/media/cms/Documents/SOC%20v7/SOC%20V7_Vietnamese.pdf.

⁴¹ Tham khảo tại Tổ chức Y tế thế giới, <https://www.who.int/hiv/topics/transgender/about/en/>.

⁴² Tham khảo tại Dự án chính sách sức khỏe, Cộng đồng người chuyển giới châu Á Thái Bình Dương, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc. 2015. Hướng dẫn tổng thể chăm sóc sức khỏe toàn diện của người chuyển giới và cộng đồng người chuyển giới. Washington, DC: Futures Group, Dự án chính sách sức khỏe. http://www.asia-pacific.undp.org/content/dam/rbap/docs/Research%20%20Publications/hiv_aids/rbap-hhd-2015-asia-pacific-trans-health-blueprint.pdf.

3. Các điều kiện về tình trạng độc thân, sức khỏe và độ tuổi trên 18

Điều 7 và 8 của Dự thảo Luật yêu cầu để có thể thực hiện quá trình chuyển giới, người đề nghị phải độc thân, có đủ sức khỏe và đủ 18 tuổi trở lên.⁴³

Điều kiện độc thân có nghĩa rằng người chuyển giới đã kết hôn không được phép thực hiện các can thiệp y học và thay đổi giới tính hợp pháp của mình. Sự phân biệt dựa trên những đặc điểm phi y học này ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến quyền của người chuyển giới, bởi điều kiện độc thân này đồng nghĩa với việc những người chuyển giới đã kết hôn bị ép buộc ly hôn để thay đổi giới tính hợp pháp của mình. Điều này bắt buộc những người đã kết hôn muốn thay đổi giới tính hợp pháp phải lựa chọn giữa việc chấm dứt cam kết hôn nhân lâu dài của mình và việc sống với bản dạng giới mà họ không muốn. Đối với những người chuyển giới đã kết hôn có quyết định thực hiện các can thiệp y học, các dịch vụ tư vấn nên được cung cấp cho cả người chuyển giới và bạn tình của họ bởi cả hai đều sẽ có những thay đổi trong cuộc sống của họ.

Thông qua việc công nhận chuyển đổi giới tính cho người chuyển giới một cách hợp pháp, Dự thảo Luật đã có những phương thức bảo vệ người chuyển giới khỏi sự phân biệt đối xử. Tuy nhiên, việc phân biệt quyền lợi giữa người chuyển giới đã kết hôn và chưa kết hôn trong Dự thảo Luật sẽ khiến cho nhóm người đã kết hôn không được hưởng những phương thức bảo vệ bình đẳng với nhóm người chưa kết hôn.

Điều này đi ngược lại với các trách nhiệm quốc tế của Việt Nam. Ủy ban nhân quyền Liên Hợp Quốc đã nhận xét rằng “các hình thức phân biệt đối xử bị nghiêm cấm trong điều 26 (của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam tham gia) bao gồm các hình thức phân biệt về tình trạng hôn nhân và bản dạng giới, trong đó có tình trạng định danh của người chuyển giới”⁴⁴ và nhấn mạnh “quyền được công nhận giới tính hợp pháp mà không yêu cầu phải ly hôn hoặc chấm dứt mối quan hệ với bạn tình”.⁴⁵ Hơn nữa, Bộ nguyên tắc Yogyakarta quy định bất kể tình trạng hôn nhân hay trở thành cha mẹ đều không phải là lý do ngăn cản việc công nhận giới tính hợp pháp của một người”.⁴⁶ Do đó, sự phân biệt đối xử này hạn chế quyền cơ bản của những người muốn chuyển giới, bao gồm các quyền về hôn nhân, quyền riêng tư cho đến quyền được công nhận giới tính trước khi Luật có hiệu lực (quyền được công nhận giới tính sẽ đảm bảo phẩm giá, bình đẳng và an toàn cho người chuyển giới).⁴⁷

Điều quan trọng cần lưu ý trong **điều kiện về sức khỏe** là một khi các điều kiện đối với việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hợp pháp được xóa bỏ, tình trạng sức khỏe của người đề nghị sẽ trở nên không còn quan trọng đối với quá trình định giới. Tuy nhiên, đối với những can thiệp y học đã được cho phép dựa trên nguyên tắc tự do và có đầy đủ thông tin, điều kiện có đủ sức khỏe chỉ nên làm rõ các trường hợp mà việc điều trị sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của

⁴³ Cùng với điều kiện người đề nghị phải có “giới tính sinh học hoàn thiện” như đã nêu ở trên

⁴⁴ Ủy ban Nhân quyền, Các quan điểm của Ủy ban được thể hiện trong điều 5, khoản 4 của Nghị định thư không bắt buộc, ấn phẩm số 2172/2012*, CCPR/C/119/D/2172/2012, đoạn. 7.12.

⁴⁵ CCPR/C/IRL/CO/4, đoạn. 7.

⁴⁶ Bộ nguyên tắc Yogyakarta, Nguyên tắc 3.

⁴⁷ Ở một vài quốc gia như Đức, một yêu cầu tương tự đã được thực hiện để đảm bảo hôn nhân khác giới tính, bởi vì việc cho phép người đã kết hôn thay đổi giới tính hợp pháp của họ sẽ dẫn tới việc công nhận hôn nhân đồng giới một cách hợp pháp. Tuy nhiên, Tòa án Hiến pháp Liên bang Đức đã xóa bỏ yêu cầu này bởi yêu cầu độc thân hạn chế quyền của người chuyển giới một cách vô lý. 1 BvL 10/05, Tòa án Hiến pháp Liên bang Đức (27/05/2008), đoạn. 65.

người đề nghị. Các vấn đề phát sinh khác như tình trạng khuyết tật⁴⁸ hay tình trạng nhiễm HIV không là rào cản đối với việc thực hiện chuyển đổi giới tính.

Dự thảo Luật cũng tuyên bố người đề nghị phải đủ 18 tuổi trở lên. Có lẽ, điều kiện này nhằm đảm bảo tất cả người đề nghị thực hiện can thiệp y học đủ trưởng thành về mặt tâm lý để có những quyết định quan trọng và có đủ sức khỏe về mặt thể chất để việc điều trị có hiệu quả và an toàn.

Nghiên cứu chỉ ra rằng thanh thiếu niên chuyển giới thường phải đương đầu với “cảm giác nhục nhã và vô dụng”⁴⁹ và nhận thức được giới tính lúc sinh ra không phù hợp với bản dạng giới của họ ngay từ khi còn rất nhỏ (khoảng 10 tuổi),⁵⁰ và nhận thức họ bị bạn bè gán mác người chuyển giới trong giai đoạn thiếu niên (khoảng 13 tuổi).⁵¹ Hơn nữa, đã có bằng chứng cho thấy rằng các can thiệp y học được thực hiện vào độ tuổi thanh thiếu niên có hiệu quả tương ứng với độ tuổi trưởng thành.⁵²

Cần lưu ý rằng độ tuổi không phải là yếu tố quyết định độ trưởng thành về tâm lý hay thể chất, vì trẻ em trưởng thành ở những độ tuổi khác nhau. Vậy nên, độ tuổi thích hợp để thực hiện can thiệp y học cũng sẽ thay đổi tùy theo từng người. Trong khi các can thiệp y học có thể dẫn đến thể tiến thoái lưỡng nan trong y tế và vì thế các quyết định cần phải được suy xét thực sự thận trọng thì một số thanh thiếu niên có lẽ đã có đủ khả năng để đưa ra các quyết định quan trọng, đặc biệt khi họ cân nhắc cách thức điều trị mà có thể thay đổi được, miễn là họ được thông báo đầy đủ tất cả thông tin. Thêm nữa, loại bỏ các điều kiện đối với can thiệp y học để khẳng định lại giới tính là cơ sở cho việc thay đổi giới tính hợp pháp mà vẫn cho phép có thể được đảo ngược hoặc không kéo theo các rủi ro y tế.

Sự trưởng thành về cả tâm lý và thể chất cũng như khả năng đưa ra sự cho phép hoàn chỉnh, dựa trên nguyên tắc có đầy đủ thông tin, tuân thủ với Công ước về Quyền trẻ em cần được coi là tiêu chí cần thiết. Dự thảo Luật nên cân nhắc một quy trình khác để trẻ em, với sự đồng ý chính thức của cha mẹ sau khi có đầy đủ thông tin hoặc chỉ thị của tòa án, tuân thủ với Công ước về Quyền trẻ em có thể bắt đầu quá trình khẳng định giới tính, miễn là trẻ đã đồng ý một cách rõ ràng, dứt

⁴⁸ Theo như điều 12, Công ước về quyền của người khuyết tật và chú thích rõ hơn trong Lời bình chung 1 năm 2014 (đoạn 12-15) của Ủy ban về Quyền của người khuyết tật, người khuyết tật có năng lực pháp lý tương ứng với những người khác và Nhà nước cần có những biện pháp phù hợp để có những hỗ trợ cần thiết, đảm bảo người khuyết tật sử dụng năng lực pháp lý của họ.

⁴⁹ “Thanh niên chuyển giới: Vô hình và đáng thương.” Grossman, Arnold H., và Anthony R. D’Augelli. Đồng xuất bản tại Tạp chí đồng tính (Harrington Park Press, nhà xuất bản The Haworth Press, Inc) Tập 51, số 1, 2006, pp. 111-128; và Các vấn đề hiện hành đối với sức khỏe người đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính và chuyển giới (biên tập bởi Jay Harcourt) Harrington Park Press, nhà xuất bản The Haworth Press, Inc., 2006. pp. 111-128 Trang 124.

⁵⁰ “Thanh niên chuyển giới: Vô hình và đáng thương.” Grossman, Arnold H., và Anthony R. D’Augelli. Đồng xuất bản tại Tạp chí đồng tính (Harrington Park Press, nhà xuất bản The Haworth Press, Inc) Tập 51, số 1, 2006, pp. 111-128; và Các vấn đề hiện hành đối với sức khỏe người đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính và chuyển giới (biên tập bởi Jay Harcourt) Harrington Park Press, nhà xuất bản The Haworth Press, Inc., 2006. pp. 111-128 Trang 120-121.

⁵¹ Ibid.

⁵² Hệ quả tâm lý thiếu niên trưởng thành sau tuổi dậy thì và chuyển đổi giới tính, Annelou L.C. de Vries, Jenifer K. McGuire, Thomas D. Steensma, Eva C.F. Wagenaar, Theo A.H. Doreleijers và Peggy T. Cohen-Kettenis, *Pediatrics* 2014;134:696, trang 701. <http://pediatrics.aappublications.org/content/pediatrics/134/4/696.full.pdf>.

khoát.⁵³ Ví dụ như ở Na Uy, không tính đến các quy định khác, trẻ em từ 16 tuổi trở lên có quyền thay đổi giới tính hợp pháp của họ, và trẻ em từ 6 đến 16 tuổi có quyền làm vậy nếu được sự đồng ý của bố mẹ.⁵⁴ Một ví dụ khác ở Argentina, người vị thành niên có thể thay đổi giới tính hợp pháp “thông qua những người đại diện pháp lý, sự đồng ý dứt khoát của họ, cũng như cân nhắc khả năng phát triển và quyền lợi tốt nhất cho trẻ em theo như Công ước về Quyền trẻ em [...]”.⁵⁵ Nếu không thể có sự đồng ý của bất cứ người đại diện pháp lý nào của người vị thành niên, quan tòa sẽ quyết định dựa trên khả năng phát triển và quyền lợi tốt nhất cho trẻ em theo như Công ước về Quyền trẻ em.⁵⁶

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đưa ra các khuyến nghị sau:

- P) Điều kiện là người độc thân như là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi giới tính và thay đổi giới tính nên được loại bỏ.**
- Q) Điều kiện có đủ sức khỏe để thực hiện các can thiệp y học nên được giải thích rõ ràng, trong đó, chỉ bao gồm những trường hợp mà sức khỏe người đề nghị sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi can thiệp y học đã được lựa chọn.**
- R) Điều kiện đủ 18 tuổi trở lên như là điều kiện tiên quyết để khẳng định giới tính và thay đổi giới tính hợp pháp nên được loại bỏ. Thay vào đó, dựa trên Công ước về Quyền trẻ em, bao gồm một điều khoản, với sự xem xét về lợi ích tốt nhất cũng như năng lực phát triển của trẻ, và sự cân nhắc về quan điểm tương quan với độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ, rằng với sự đồng ý chính thức, dứt khoát của trẻ, cùng sự đồng ý chính thức của cha mẹ hoặc chỉ thị của tòa án, trẻ em có thể bắt đầu thực hiện quá trình định giới.**

Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong quá trình thực thi các khuyến nghị đã được trình bày tại văn bản này.

⁵³ Lấy ví dụ như Argentina, Công nhận giới tính hợp pháp ở châu Âu – Bộ công cụ, Richard Köhler, Alecs Recher, Julia Ehrt, 12/2013, TGEU Transgender Europe, trang 51 (<https://tgeu.org/wp-content/uploads/2015/02/TGEU-Legal-Gender-Recognition-Toolkit.pdf>).

⁵⁴ Lov om endring av juridisk kjønn, LOV-2016-06-17-46, § 4.

⁵⁵ Điều 5, Luật Bình đẳng giới, bản dịch không chính thức, <https://www.tgeu.org/sites/default/files/Argentina%20-%20Gender%20Identity%20Law%20ENG.pdf>.

⁵⁶ Điều 5, Luật Bình đẳng giới, bản dịch không chính thức, <https://www.tgeu.org/sites/default/files/Argentina%20-%20Gender%20Identity%20Law%20ENG.pdf>.